

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 14 - 4 - 2021.
V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc: “Đòi lại tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Diễm Th.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Ng.

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Diễm Th trình bày:

Do quen biết nên ngày 26/11/2015 âm lịch bà Th có cho ông Lê Văn Ng mượn số tiền 3.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả cụ thể. Sau 03 tháng thì ông Ng có trả cho bà Th số tiền là 150.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay bà Th yêu cầu ông Ng trả số tiền vốn còn nợ là 3.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Văn Ng đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th và Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ng để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông Ng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông Ng. Tại phiên tòa ông Ng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Các đương sự phát sinh tranh chấp về việc đòi lại tiền cho mượn nên xác định đây là quan hệ pháp luật “Đòi lại tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Đối với bị đơn Lê Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào tài liệu nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 26/11/2015 âm lịch bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác và triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Huỳnh Diễm Th yêu cầu bị đơn Lê Văn Ng trả số tiền còn nợ là 3.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ ngày 26/11/2015 âm lịch với số tiền 3.000.000 đồng có chữ ký của ông Ng. Đối với tài liệu mà bà Th cung cấp thì ông Ng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “4. *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*” và khoản 2 Điều

92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Đó đó, việc bà Th cho rằng ông Ng có mượn tiền và còn nợ lại số tiền 3.000.000 đồng là sự thật. Việc ông Ng mượn và còn nợ tiền của bà Th, bà Th đã nhiều lần yêu cầu ông Ng trả số tiền còn nợ nhưng ông Ng hứa hẹn rồi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th. Vì vậy, yêu cầu cầu khởi kiện của bà Th là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thừa nhận có nhận của ông Ng số tiền 150.000 đồng nên nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Ng trả số tiền vốn là 2.850.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi và việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[5]. Về án phí: Buộc bị đơn Lê Văn Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nguyên đơn Huỳnh Diễm Th được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006613 phiếu lập ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91, Điều 92; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Diễm Th đối với bị đơn Lê Văn Ng.

Buộc bị đơn Lê Văn Ng có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Huỳnh Diễm Th số tiền 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Lê Văn Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nguyên đơn Huỳnh Diễm Th được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006613 phiếu lập ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2021). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng